

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 15-11-2021
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

2. Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Đức Th, sinh năm 1993. Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1997.

- Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Anh Th chị H đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 4/10/2021 và tại bản tự khai, nguyên đơn anh Đinh Đức Th, bị đơn chị Nông Thị H thì nội dung vụ án như sau:

Anh Đinh Đức Th và chị Nông Thị H kết hôn với nhau vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, anh Th chị H về chung sống cùng nhau ngay và ở tại thôn Trại Na, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh Th chị H đều cho rằng hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau làm cho cuộc sống không có hạnh phúc, hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay. Nay anh Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H, chị H cũng xác định không còn tình cảm với anh Th, anh Th đề nghị ly hôn với chị H đồng ý ly hôn với anh Th.

Về con chung: Anh Th chị H có 01 con chung là Đinh Lê Bảo N, sinh ngày 28/07/2018. Vợ chồng ly hôn anh Th nhận nuôi dưỡng con chung và không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Chị H đồng ý để anh Th nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Th chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nông Thị H vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải và có đơn xin vắng mặt. Chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H vắng mặt, do vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho anh Th chị H được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đinh Đức Th, bị đơn chị Nông Thị H đều vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh Th chị H và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều

51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Đức Th. Cho anh Đinh Đức Th được ly hôn với chị Nông Thị H.

- Về con chung: Giao cho anh Đinh Đức Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Lê Bảo N, sinh ngày 28/07/2018. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Đinh Đức Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Anh Đinh Đức Th khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, con chung với chị Nông Thị H. Chị H có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn T, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Nguyên đơn anh Đinh Đức Th, bị đơn chị Nông Thị H đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh Th chị H theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Đức Th và chị Nông Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng kết hôn với nhau vào ngày 01 tháng 01 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 7 năm 2020 đến nay. Nay anh Th làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị H, chị H đồng ý. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Th chị H có mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Th cho anh Th được ly hôn với chị H như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Anh Th chị H có 01 con chung, hiện nay con chung đang ở cùng anh Th. Khi ly hôn anh Th có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh, chị H nhất trí. Hội đồng xét xử thấy từ khi ly thân tháng 7/2020 đến nay, con chung cháu Đinh Lê Bảo Nguyên ở cùng anh Th được chăm sóc ổn định, hiện nay anh Th đi làm công nhân mức thu nhập bình quân từ 7.000.000 triệu đến 8.000.000 đồng/ tháng đủ điều kiện nuôi con, chị H cũng đề nghị giao con chung cho anh Th nuôi dưỡng. Do vậy, cần giao con chung cho anh Th nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của anh Th chị H và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh Th chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Th chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Đinh Đức Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Điều 271, Điều 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về qian hệ hôn nhân: Cho anh Đinh Đức Th được ly hôn với chị Nông Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Đinh Đức Th nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Đinh Lê Bảo Nn, sinh ngày 28/07/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nông Thị H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản chị H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Đinh Đức Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Th đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0010373 ngày 06/10/2021. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã T, huyện LN,
tỉnh Bắc Giang (Số 01/2018);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Nhường